|  |  |
| --- | --- |
| LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TÂY NINH  **LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG**  **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU**  Số: 03/LĐLĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Huyện Dương Minh Châu, ngày 02 tháng 8 năm 2018* |

**BẢNG ĐIỂM**

**Xây dựng Công đoàn cơ sở doanh nghiệp vững mạnh năm 2018**

Căn cứ Bảng điểm số 2036/LĐLĐ, ngày 16/4/2018 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Tây Ninh về Bảng điểm xây dựng Công đoàn cơ sở năm 2018, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện ban hành tiêu chuẩn đánh giá kết quả hoạt động thi đua đối với công đoàn cơ sở (CĐCS) doanh nghiệp năm 2018 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**

**NỘI DUNG XÂY DỰNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ VỮNG MẠNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG BẢNG ĐIỂM** | **ĐIỂM CHUẨN** |
| **⮱ Tiêu chuẩn 1: Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (NLĐ) và tham gia quản lý** | **35** |
| **1- Xây dựng, thương lượng, ký kết và thực hiện TƯLĐTT** | **9** |
| a- Đại diện tập thể NLĐ xây dựng, thương lượng và ký kết TƯLĐTT theo quy định của pháp luật lao động. (c*hưa ký TƯLĐTT chấm 0 điểm)* | *2* |
| b. Nội dung TƯLĐTT thiết thực, phù hợp với quy định pháp luật*.*(*nếu chưa tổ chức cuộc họp thương lượng trước khi ký TƯLĐTT, trừ 1 điểm)* | *3* |
| c. Vận động NLĐ thực hiện và giám sát thực hiện các nội dung trong TƯLĐTT. | *2* |
| d. Hàng năm tập hợp ý kiến của NLĐ và cùng người đứng đầu doanh nghiệp đánh giá việc thực hiện, sửa đổi, bổ sung TƯLĐTT. Có tự chấm điểm đánh giá chất lượng TƯLĐTT theo quy định của công đoàn cấp trên. *(không tự chấm điểm trừ 1 điểm)* | *2* |
| **2-** **Hợp đồng lao động** | **4** |
| a. Giám sát, hướng dẫn NLĐ giao kết và chấm dứt HĐLĐ, hợp đồng làm việc với NSDLĐ, người đứng đầu đơn vị đúng quy định của pháp luật. | *2* |
| b. Bảo đảm 100% NLĐ được giao kết các loại HĐLĐ *(cứ dưới 5% trừ 0,5 điểm)*. | *2* |
| **3- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định của pháp luật** | **10** |
| a. Phối hợp NSDLĐ, thủ trưởng đơn vị tổ chức hội nghị NLĐ đúng quy trình và đủ nội dung *(không tổ chức hội nghị: 0 điểm; không có kế hoạch liên tịch với NSDLĐ tổ chức hội nghị NLĐ từ phòng ban, tổ đến đơn vị trừ 0,5 điểm; thiếu các nội dung phải công khai cho NLĐ biết trừ 0,5 điểm)*. | *2* |
| b. Cùng với Ban Giám đốc tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp định kỳ 3 tháng 1 lần *(thiếu 1 lần trừ 1 điểm).* | *2* |
| c. Tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước và vận động đăng ký các danh hiệu thi đua do doanh nghiệp và công đoàn phát động *(không đăng ký thi đua 1 danh hiệu trừ 0,5 điểm, không xét danh hiệu thi đua trừ 0,5 điểm).* | *2* |
| d. Tham gia xây dựng các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật của DN, đơn vị *(thiếu 1 quy chế, nội quy trừ 1 điểm)*. | *2* |
| đ. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH CĐ và người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị, có báo cáo sơ kết và tổng kết *(không sơ kết trừ 1 điểm)*. | *2* |
| 4- Giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách và tham gia các hội đồng có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên và NLĐ theo quy định của pháp luật. HĐ tuyển dụng, cho thôi việc; HĐ nâng bậc lương; HĐ khen thưởng, kỷ luật; HĐ khoa học cơ sở; Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở *(thiếu 1 hội đồng trừ 1 điểm)*. | **3** |
| 5- Phối hợp với NSDLĐ, người đứng đầu đơn vị thực hiện và giám sát việc thực hiện công tác BHLĐ, niêm yết nội quy lao động tại nơi làm việc, không có TNLĐ nặng trong lúc làm việc *(có xảy ra TNLĐ nặng hoặc số vụ TNLĐ tăng hơn năm trước trừ 1 điểm)*.  - Hàng năm có lập kế hoạch thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. (không có kế hoạch trừ 1 điểm).  - Có quy chế phân định trách nhiệm về ATVSLĐ *(không có trừ 1 điểm)*.  - Có thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên và được tập huấn đúng quy định *(không có trừ 1 điểm)*.  - Có tự kiểm tra chấm điểm thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ” theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đạt tiêu chí . *(qua kết quả phúc tra của công đoàn cấp trên trực tiếp đạt xuất sắc; không tự kiểm tra chấm điểm trừ 1 điểm)* | **3** |
| 6- Tham gia giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc; nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ.  a- Thu nhập bình quân của NLĐ bằng năm trước chấm đủ điểm*;*  b- Có phát động thi đua lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến *(nhưng chưa có công trình, sáng kiến trừ 0,5 điểm).* | **3**  *2*  *1* |
| 7- Báo cáo đột xuất trong ngày về CĐ cấp trên trực tiếp khi tham gia giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động, trong năm không có đơn thư vượt cấp, không để xảy ra đình công trái pháp luật *(không báo cáo đột xuất kịp thời trừ 1 điểm; để xảy ra ngừng việc trái pháp luật trừ 1 điểm)*. | 3 |
| **⮱ Tiêu chuẩn 2: Xây dựng tổ chức Công đoàn** | **35** |
| **1- Thực hiện tốt các chỉ tiêu** | **9** |
| a. Có trên 75% tổng số NLĐ gia nhập công đoàn *(dưới 5% trừ 0,5 điểm)*. | *2* |
| b. Có trên 60% số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại vững mạnh *(dưới 5% trừ 0,5 điểm)*. | *2* |
| c. Có 100% cán bộ công đoàn mới được bầu lần đầu được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn *(dưới 5% trừ 0,5 điểm)*. | *3* |
| d. Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó tổ công đoàn trở lên phải có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc BTV CĐCS và quản lý hồ sơ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. | *2* |
| **2- Xây dựng quy chế, chương trình hoạt động của CĐCS** | **9** |
| a.Có xây dựng quy chế và tổ chức sinh hoạt BCH, BTV, UBKT theo quy định *(thiếu mỗi nội dung trừ 0,5 điểm; không sinh hoạt 1 lần trừ 0,5 đ)*. | *2* |
| b. Hàng năm có xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động có hiệu quả các chuyên đề *VHTT, Nữ công, Kiểm tra, phong trào Xanh-sạch-đẹp,* *ATVSLĐ-PCCN (căn cứ kết quả điểm của mỗi chuyên đề, trừ 1đ/ 1 chuyên đề nếu không đạt điểm)* | *4* |
| c. Có sổ ghi chép đầy đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp BCH, BTV, UBKT, sổ sinh hoạt nữ công. | *3* |
| **3- Quản lý đoàn viên và tổ chức thực hiện các công tác khác** | **17** |
| a. Quản lý đoàn viên, cán bộ công đoàn từ tổ phó trở lên bằng sổ hoặc trên máy vi tính theo mẫu thống kê của LĐLĐ tỉnh (*thống kê không đúng mẫu, thiếu nội dung trừ 0,5điểm*) | *1* |
| b. Lập dự toán tài chính công đoàn đúng thời gian qui định; có mở sổ theo dõi thu-chi quỹ tiền mặt; sổ theo dõi thu kinh phí, đoàn phí công đoàn; *(thiếu một nội dung trừ 0.5 điểm)*.  Có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn tại Hội nghị BCH; công khai quyết toán thu chi quỹ xã hội tại hội nghị công đoàn của đơn vị. Báo cáo quyết toán tài chính CĐCS nộp cấp trên đầy đủ kịp thời, chứng từ rõ ràng, đúng qui định của nhà nước và TLĐ *(nếu trễ trừ 0.5 điểm)*.  Thu đúng, thu đủ đoàn phí và hàng tháng trích nộp kinh phí, đoàn phí công đoàn về công đoàn cấp trên theo quy định LĐLĐ tỉnh *(nộp kinh phí và đoàn phí trễ qui định trừ 1 điểm)*.  Sử dụng đúng tỷ lệ kinh phí chi thăm hỏi; chi tổ chức bối dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ; chi hành chính, … | *2*  *2*  *2*  *2* |
| c. Tham dự đầy đủ các hội nghị giao ban, tập huấn do CĐ cấp trên tổ chức *(vắng 1 lần trừ 0,5 điểm)*. | *4* |
| d. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với công đoàn cấp trên và thông tin kịp thời những hoạt động công đoàn đến đoàn viên, NLĐ. | *4* |
| **⮱ Tiêu chuẩn ⮱ Tiêu chuẩn 3: Tuyên truyền, vận động đoàn viên, NLĐ và tổ chức các hoạt động khác** | **20** |
| a. Phối hợp với NSDLĐ tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của CĐ có liên quan đến đoàn viên và NLĐ với tỷ lệ từ 75% trở lên *(cứ dưới 5% trừ 0,25 điểm)*. | *3* |
| b. Vận động đoàn viên và NLĐ chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, không có đoàn viên tham nhũng, tiêu cực bị cơ quan pháp luật phát hiện và xử lý; không có đoàn viên vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, chính sách dân số và mắc các TNXH. (đ*oàn viên vi phạm trừ 0,25đ/01 trường hợp, điểm trừ không quá 02 điểm*) | *3* |
| c. Vận động đoàn viên và NLĐ chấp hành nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp.  (*đoàn viên vi phạm nội quy, quy chế, quy định của đơn vị bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trừ 0,25đ/01 trường hợp, điểm trừ không quá 02 điểm*) | *3* |
| d. Tham gia với NSDLĐ về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho NLĐ. | *3* |
| đ. Vận động đoàn viên và NLĐ tham gia các hoạt động xã hội, thăm hỏi, hỗ trợ nhau trong công việc, giúp đỡ nhau khi khó khăn ***(****có số liệu cụ thể)* | *3* |
| e. CĐCS tự tổ chức hoặc phối hợp tổ chức ít nhất 02 phong trào văn nghệ, thể thao … nhân các ngày lễ, kỷ niệm *(nếu thiếu 1 hoạt động trừ 1 điểm).* Đồng thời tham gia đầy đủ các phong trào văn nghệ, thể thao*…*  do công đoàn cấp trên phát động *(nếu không cử người tham gia trừ 01đ/hoạt động).* | *3* |
| f. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp uỷ Đảng bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng. | *2* |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHẦN ĐIỂM THƯỞNG** | **10** |
| + Thỏa ước lao động tập thể được công đoàn cấp trên xếp loại A theo quy định của LĐLĐ tỉnh; được đánh giá đạt chất lượng cao, chọn làm đơn vị tiêu biểu. | 2 |
| + Tổ chức thực hiện tốt đối thoại định kỳ 3 tháng 1 lần, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, là điển hình để các đơn vị khác học tập. | 2 |
| + Thực hiện đạt hiệu quả cao về quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật, là điển hình để các đơn vị khác học tập. | 2 |
| + Có thành tích xuất sắc trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa ban chấp hành CĐCS và doanh nghiệp. | 2 |
| + Có thành tích xuất sắc trong các công tác trọng tâm đặc thù do công đoàn cấp trên trực tiếp chỉ đạo, phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, các hoạt động xã hội, từ thiện. | 2 |

**PHẦN THỨ HAI**

**ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CĐCS**

**I. PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CĐCS**

**1. Thang điểm**: Căn cứ mục đích, yêu cầu và nội dung ba tiêu chuẩn xây dựng CĐCS vững mạnh, thống nhất xây dựng thang điểm gồm 100 điểm như sau:

- Tiêu chuẩn 1: 35 điểm

- Tiêu chuẩn 2: 35 điểm

- Tiêu chuẩn 3: 20 điểm

\* Điểm thưởng: 10 điểm

**2. Cách chấm điểm**:

- Căn cứ mức độ kết quả đã đạt được của từng nội dung để tính điểm, kết quả đến đâu thì chấm điểm tương ứng.

- Điểm thưởng khi CĐCS có những thành tích đặc biệt trong các nội dung trên (*mỗi nội dung cộng không quá 02 điểm*).

**II. XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CĐCS**

Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS theo 04 mức như sau:

**1. Công đoàn cơ sở xếp loại vững mạnh**: là những CĐCS có tổng số điểm đạt 85 điểm trở lên, đồng thời có đủ các điều kiện sau đây:

1.1. Có hệ thống quy chế dân chủ ở cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên, kiến nghị với cơ quan chức năng nhà nước (hoặc thông qua công đoàn cấp trên).

1.2. Không có đoàn viên công đoàn là cán bộ chủ chốt cơ quan vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (kể cả kỷ luật Đảng).

1.3. Không có cán bộ CĐCS (Ủy viên BCH, Chủ tịch) vi phạm pháp luật, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (kể cả kỷ luật Đảng).

1.4. Không có tiêu chuẩn nào chấm đạt dưới 50% tổng số điểm.

**2. Công đoàn cơ sở xếp loại khá:** là những CĐCSđạt từ 70 điểm đến dưới 85 điểm và những CĐCS đạt 85 điểm trở lên, nhưng không được xếp loại vững mạnh do không có đủ các điều kiện quy định tại Điểm 1 nêu trên.

**3. Công đoàn cơ sở xếp loại trung bình:** là nhữngCĐCSđạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

**4. Công đoàn cơ sở xếp loại yếu:** là những CĐCS đạt dưới 50 điểm.

**5. Xét CĐCS đạt xuất sắc và khen thưởng**: Xét 20% trên tổng số CĐCS vững mạnh.

**6.** Có báo cáo tổng kết năm 2018- phương hướng nhiệm vụ năm 2019 và báo cáo tự chấm điểm phân loại CĐCS vững mạnh năm 2018 trước ngày **10-10-2018 (Riêng đơn vị đặc thù có thể trể hơn nhưng không quá 30/10 hàng năm).**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Tổ chức LĐLĐ tỉnh;  - Ban Dân vận Huyện ủy;  - Hội đồng Thi đua Khen thưởng huyện;  - Các CĐCS trực thuộc;  - Website LĐLĐ huyện;  - Lưu: VP. | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  **CHỦ TỊCH**  ***(Đã ký)***  **Vũ Hòa** |